Thuận Phát Hưng
CÔNG TY TNHH THUẬN PHÁT HƯNG
**Địa chỉ:** 129 Đường A4, Phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
**Điện thoại:** (+84 28) 62 68 78 78 | **Fax:** (+84 28) 62 68 78 79 | **Web:** www.thuanphathung.com

# DAVI-100

## Chất trợ láng, chống dính lô sấy

### 1. MÔ TẢ:

**DAVI-100** là một chất nhũ tương ổn định được sử dụng như một chất chống dính lô sấy và làm bóng giấy một cách hiệu quả. **DAVI-100** chứa hàm lượng chất sáp và các chất phụ gia chuyên dụng có thể đạt được hiệu quả tách lô và độ bóng giấy cao. Chất sáp có trong sản phẩm tuân thủ cả hai yêu cầu về an toàn và sức khoẻ, chất này hoàn toàn không gây nguy hiểm cho sức khoẻ con người cũng như có tính ăn mòn rất thấp đối với thiết bị và lô sấy.

Chất này có thể được sử dụng cho việc sản xuất các loại giấy như giấy viết, giấy in, giấy bao bì và giấy vệ sinh. Nó cũng được sử dụng như là một chất bôi trơn, tạo bóng trong dung dịch gia keo hoặc tráng phủ.

### 2. ƯU ĐIỂM:

- Tăng chất lượng bề mặt giấy: giấy sau sản xuất có bề mặt trơn láng, đồng đều, thẩm mỹ hơn.
- Giúp giảm hiện tượng dính lô, kẹt giấy trong quá trình vận hành sản xuất.
- Tăng khả năng kéo dài tuổi thọ cho thiết bị máy móc do khả năng giảm ma sát bề mặt và hạn chế bám dính lô.
- Tăng tốc độ máy chạy, giúp cải thiện hiệu suất sản xuất.
- Tương thích với nhiều loại giấy và quy trình sản xuất: có thể sử dụng cho giấy công nghiệp, giấy in, giấy bao bì, giấy mỹ thuật, giấy tissue...
- Tính ổn định cao và thích hợp trong khoảng pH rộng, phù hợp với môi trường phổ biến trong sản xuất giấy.
- An toàn trong quá trình sử dụng và thân thiện với môi trường.

### 3. THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

| | | |
|---|---|---|
| Ngoại quan | : | Nhũ tương trắng sữa |
| Độ rắn (%) | : | 24 ± 1 |
| pH | : | 2.0 – 5.0 (dd gốc) |
| Độ nhớt (cps) | : | 30 – 80 (dd gốc) |
| Tính ion | : | Không ion |

### 4. SỬ DỤNG:

- Liều lượng: sử dụng trung bình khoảng 2-8 kg/tấn giấy hoặc cao hơn tùy thuộc vào nguyên liệu giấy và độ bóng mong muốn. Tuy nhiên, việc sử dụng liều lượng quá mức sẽ gây ra hiện tượng bay giấy.
- Cách dùng:
  - Pha loãng từ 5-10 lần với nước sạch trước khi cho một lần vào bể nghiền Hà Lan hoặc bể trộn (Mixing chest).
  - Pha loãng từ 40-50 lần với nước sạch nếu dùng để phun trực tiếp trên bề mặt lô sấy.
  - Pha loãng từ 5-10 lần với nước sạch nếu dùng bơm định lượng online trực tiếp lên thùng điều tiết bột.
- Cách cho: DAVI-100 có thể cho vào nhiều vị trí khác nhau tuỳ thuộc vào điều kiện vận hành thực tế của nhà máy.

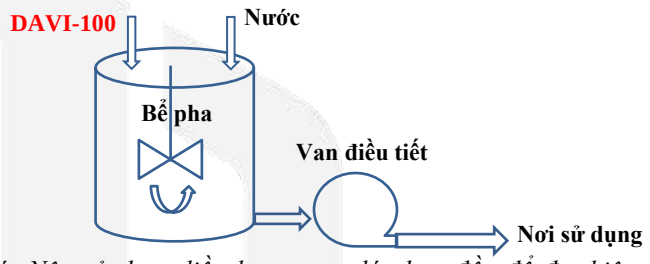


*Lưu ý: Nên sử dụng liều lượng cao lúc ban đầu để đạt hiệu quả chống dính cho các lô dẫn tốt nhất, sau đó giảm từ từ tới mức kinh tế nhất.*

### 5. BẢO QUẢN VÀ LƯU TRỮ

- Tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.
- Đóng chặt nắp và lưu giữ ở nơi thoáng mát (20 – 30ºC) nếu không sử dụng.
- Hạn sử dụng: 4 tháng.
- Không sử dụng vỏ thùng đã hết cho mục đích khác.

### 6. XUẤT XỨ VÀ ĐÓNG GÓI

- Đóng gói: 1000 kg/thùng.
- Hình ảnh đóng gói:

- Hoàn tất sản xuất và đóng gói tại **Công ty MK Technology**, Tây Ninh, Việt Nam.

*Cần đọc kỹ hướng dẫn sử dụng và tuân thủ các điều kiện an toàn lao động được quy định trên MSDS khi sử dụng sản phẩm.*

*Những thông tin trên đây chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không thể tiên đoán chính xác hiệu quả ở mỗi điều kiện khác nhau hoặc kết hợp với các phụ gia khác mà nhà máy ứng dụng. Vì thế, chúng tôi không chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng có sự thay đổi khác với những thông tin này. Các nhà máy nên sử dụng một khoảng thời gian tối thiểu đủ để đánh giá và xác định điều kiện tối ưu trước khi sử dụng lâu dài để đạt hiệu quả chất lượng giấy cao nhất có thể. Nhân viên của Thuận Phát Hưng sẽ sẵn lòng hướng dẫn khi được yêu cầu.*

| Thuan Phat Hung | **PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT**<br>**MATERIAL SAFETY DATASHEET (MSDS)**<br>Tên hóa chất: **Trợ láng, chống dính lô DAVI-100** |
|---|---|

## 1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

**a) Thông tin sản phẩm:**

**Số CAS:** Xem thành phần
**Số UN (nếu có):** N/A
**Số đăng ký EC (nếu có):** N/A
**Tên thương mại:** Trợ láng, chống dính lô DAVI-100

**a) Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng:**

Mục đích sử dụng: Chống dính cho lô sấy, tăng độ láng cho giấy
Hạn chế khi sử dụng: N/A

**b) Thông tin nhà cung cấp:**

Nhà sản xuất: Công ty TNHH MK Technology
Địa chỉ : Đường tỉnh lộ 825, Ấp Bình Tiền 2, Xã Đức Hòa, Tỉnh Tây Ninh
Nhà phân phối: Công ty TNHH Thuận Phát Hưng
Địa chỉ: 129 Đường A4, Phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 907 88 78 78

**c) Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:** (+84) 907 88 78 78

## 2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

**a) Phân loại theo GHS**:

- H319: Gây kích ứng mắt nghiêm trọng

**b) Các yếu tố nhãn theo GHS**:

**c) Các thông tin nguy hại khác**: Chưa có thông tin

## 3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

| Thành phần | Số CAS | Công thức hóa học | Hàm lượng (%) |
|---|---|---|---|
| Parafin wax | 8002-74-2 | CnH2n+2 | 10-12 |
| Stearic Acid | 57-11-4 | $C_{18}H_{36}O_2$ | 5-7 |
| Chất nhũ hóa | 8012-56-4 | $C_{12}H_{25}NaO_4S$ | 3-5 |
| Nước | 7732-18-5 | $H_2O$ | 76-82 |

## 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

**a) Mô tả các biện pháp tương ứng với các đường phơi nhiễm:**

- Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt (bị văng, dây vào mắt): Rửa mắt liên tục bằng nhiều nước ít nhất 10 phút, nếu có triệu chứng khác thường cần đến bác sĩ chuyên khoa mắt.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da): Rửa vùng bị dính bằng thật nhiều nước sạch. Ngay lập tức thay áo quần bị nhiễm bẩn.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí): Đưa ra vùng không khí sạch, cần hỗ trợ y tế nếu có triệu chứng khác thường.

**b) Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này:** Chưa có thông tin

**c) Các chỉ thị và hướng dẫn cấp cứu đặc biệt cần thiết:** Chưa có thông tin

## 5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

a) **Các phương tiện chữa cháy thích hợp:** Sử dụng nước, bột khô, cacbon dioxit và các vật liệu trơ khác.

b) **Các chất độc được sinh ra khi bị cháy :** Chưa có thông tin

c) **Phương tiện, trang phục bảo hộ và cảnh báo cần thiết khi chữa cháy:** Cần có trang phục bảo hộ phù hợp khi chữa cháy.

## 6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

a) **Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố:** Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ như mặt nạ, quần áo bảo hộ, găng tay, ủng khi xử lý sự cố. Thay áo quần bị nhiễm bẩn, tắm sạch với nhiều nước và xà phòng.

b) **Các cảnh báo về môi trường:** Không được thải trực tiếp vào hệ thống cống rãnh hoặc môi trường. Nếu vô tình thải một lượng lớn vào môi trường nước có thể gây hại cho các sinh vật dưới nước.

c) **Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố:** Dùng dụng cụ nhựa để xúc đổ vào các thùng chứa bằng nhựa, không xả trực tiếp và nguồn nước.

## 7. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

a) **Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm** : Cần được bảo quản tại nơi khô ráo, mát, thoáng gió, được che mưa, nắng.

b) **Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản** : Không bảo quản chung một nơi với các chất không tương thích. Bảo quản ở nhiệt độ phòng.

## 8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

a) **Các thông số kiểm soát** : Chưa có thông tin

b) **Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp:** Hạn chế tiếp xúc trực tiếp. Không được hít hơi. Đảm bảo đầy đủ không khí sạch trong những phòng kín. Không ăn uống hút thuốc nghỉ ngơi hội họp ở nơi có hoá chất.

c) **Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân:**
Bảo vệ mắt: Đeo kính hoặc mặt nạ bảo hộ
Bảo vệ thân thể: Mặc trang phục bảo hộ
Bảo vệ tay: Mang găng tay
Bảo vệ chân: Mang ủng

## 9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

a) **Trạng thái vật lý:** Nhũ tương
b) **Màu sắc:** Trắng sữa
c) **Mùi đặc trưng:** Mùi đặc trưng
d) **Độ pH:** 2.0 - 5.0 (dung dịch gốc)
e) **Khối lượng riêng ($g/cm^3$):** Chưa có thông tin
f) **Độ nhớt (cps):** 30 – 80
g) **Nồng độ rắn (%):** 20 ± 1
h) **Độ hòa tan trong nước:** Tan tốt trong nước
i) **Tính ion:** Trung tính
j) **Điểm sôi (ºC):** Chưa có thông tin
k) **Điểm nóng chảy (ºC):** Chưa có thông tin
l) **Điểm chớp cháy (ºC):** Chưa có thông tin
m) **Áp suất hóa hơi (mm Hg):** Chưa có thông tin
n) **Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn:** Chưa có thông tin
o) **Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí):** Chưa có thông tin
p) **Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí):** Chưa có thông tin
q) **Tỷ lệ hóa hơi:** Chưa có thông tin

## 10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

a) **Khả năng phản ứng:** Hầu như không xảy ra phản ứng phân hủy trong điều kiện thông thường.
b) **Tính ổn định:** Độ ổn định cao trong môi trường bình thường, chưa có thông tin trong trường hợp đặc biệt.
c) **Phản ứng nguy hiểm (ví dụ: ăn mòn, cháy nổ…):** Chưa có thông tin cảnh báo
d) **Các điều kiện cần tránh (ví dụ: tĩnh điện, rung, lắc…):** Đun nóng
e) **Vật liệu không tương thích :** Chưa có thông tin
f) **Phản ứng phân hủy và các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy:** Chưa có thông tin

## 11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

a) **Thông tin về các đường phơi nhiễm khác nhau:**
- Sau khi hít hơi: gây hư hại màng nhầy
- Sau khi tiếp xúc vào da: gây kích ứng da
- Tiếp xúc với mắt: gây tổn thương giác mạc, nặng có thể dẫn đến mù
- Sau khi nuốt vào: gây đau họng nghiêm trọng, nôn và tiêu chảy

b) **Các triệu chứng liên quan đến tính độc hại của hóa chất và độc sinh thái:** Chưa có thông tin
c) **Tác hại tức thì, tác hại lâu dài và những ảnh hưởng mãn tính do phơi nhiễm ngắn hạn và dài hạn:** Chưa có thông tin
d) **Liệt kê những thông số về độc tính (ước tính mức độ độc cấp tính):** Chưa có thông tin

## 12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

a) **Độc môi trường (nước và trên cạn):** Độc đối với những sinh vật sống trong nước. Ảnh hưởng đến cá và các sinh vật phù du. Đe dọa nguồn cung cấp nước uống nếu đi vào đất hay nước với số lượng lớn.
b) **Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy:** Chưa có thông tin
c) **Khả năng tích lũy sinh học:** Chưa có thông tin
d) **Độ linh động trong đất:** Chưa có thông tin
e) **Các tác hại khác:** Chưa có thông tin

## 13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

**Sản phẩm:** Xử lý theo quy định của địa phương và quốc gia..

Một số cơ quan có thẩm quyền phụ trách hoặc các công ty xử lý chất thải, các cơ quan này sẽ cho bạn những chỉ dẫn làm sao để hủy bỏ chất thải đặc biệt.

Hoá chất hết hạn hoặc mất phẩm chất phải được xử lý, nếu huỷ bỏ phải tuân thủ quy định nhà nước hiện hành.

**Bao bì:** Hủy bỏ được sự đồng ý của chính quyền địa phương. Xử lý bao bì bị nhiễm bẩn cũng giống như việc xử lý bản thân hóa chất đó. Nếu các điều luật không có qui định khác biệt, bao bì không nhiễm bẩn có thể xử lý giống như chất thải sinh hoạt hoặc tái sử dụng.

## 14. THÔNG TIN KHI VẬN CHUYỂN

**a) Số hiệu UN:** N/A
**b) Tên phương tiện vận chuyển đường biển:** N/A
**c) Loại nhóm hàng nguy hiểm trong vận chuyển:** N/A
**d) Quy cách đóng gói (kg/thùng):** 200 hoặc 1000

- Phân loại hàng nguy hiểm cơ bản: Hóa chất này không được quy định.
- Vận tải đường bộ: Không được phân loại.
- Vận tải đường biển: Không được phân loại.
- Vận tải đường không: Không được phân loại.

## 15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất.

Quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, Nghị định số 82/2022/NĐ-CP và thông tư số 17/2022/TT-BCT.

## 16. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: 06/03/2018

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 05/2025

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty TNHH Thuận Phát Hưng

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.